

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-PT
Ngày 08/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phấn.

Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08/02/2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 246/2022/TLPT-HS ngày 08/11/2022, đối với bị cáo Ngô Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 16/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo có kháng cáo.

Họ và tên: Ngô Thị T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1990. Nơi cư trú: Xóm Tân Trung Thịnh, xã Yên Sơn, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T, sinh năm 1967 và bà Tăng Thị H, sinh năm 1970; CH: Dương Văn, sinh năm 1984; Con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại không kháng cáo:

- Anh Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1986; Trú tại: Xóm 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

- Chị Hán Thị V, sinh năm 1983; Trú tại: Khối 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào ngày 17 tháng 04 năm 2022, Ngô Thị T được anh Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1986, trú tại xóm 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An Tê làm giúp việc dọn dẹp nhà cửa, giặt đồ từ 06 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút hằng ngày. Đến khoảng giữa tháng 5 năm 2022, trong lúc đang dọn dẹp trong phòng ngủ của anh H tại xóm 3, xã Đ, huyện Đ, T phát hiện trong ngăn kéo có một chiếc ví da màu đen, T liền mở ví ra thấy bên trong có nhiều tiền. Lúc này, gia đình anh H không có ai ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T liền lấy toàn bộ số tiền trong ví bỏ vào túi quần bên phải phía trước T đang mặc. Sau khi lấy được tiền, T để ví da lại vị trí cũ rồi đi ra nhà vệ sinh lấy tiền ra đếm được số tiền 2.500.000 đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó có các mệnh giá tiền 100.000 đ (một trăm nghìn đồng), 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) và 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng). Sau đó, T bỏ tiền vào túi quần rồi tiếp tục ra làm việc. Sau khi hết giờ, T cầm số tiền vừa trộm được đi về nhà rồi sử dụng số tiền trên chi tiêu hàng ngày. Đến ngày 29/5/2022, trong lúc đang dọn dẹp trong phòng ngủ của anh H tại xóm 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, T phát hiện trong tủ đồ áo có hai con lợn đất, trong đó có một con lợn đất màu đỏ, một con lợn đất màu vàng đang được bọc trong túi ni lông màu đen (đây là tài sản của chị Hán Thị V, sinh năm 1985, trú tại khối 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An gửi để tại tủ đồ của anh H). T liền cầm hai con lợn đất lên thấy nặng, biết bên trong cả hai con lợn đất đều có tiền tiết kiệm nên T liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Do quá trình giúp việc, T biết gia đình anh H có lắp camera, sợ bị phát hiện nên T đi ra ngoài lấy một cái chậu màu đỏ với mục đích trộm cắp tài sản con lợn đất để vào chậu rồi lấy quần áo che lại. Sau khi lấy được chậu, T đi vào phòng ngủ anh H lấy túi ni lông bên trong có con lợn đất bỏ vào chậu, lấy quần áo sạch che lại rồi mang sang phòng ngủ của chị Hán Thị V. Sau đó T cất quần áo sạch vào tủ đồ, lấy một cái chăn màu H trắng che con lợn đất lại rồi mang đi ra phòng kho giặt đồ. Sau đó, T lấy chăn bỏ vào máy giặt, còn túi ni lông màu đen bên trong đựng con lợn đất bỏ vào thùng rác để trước phòng kho rồi tiếp tục làm việc. Sau khi hết giờ làm, T cầm túi ni lông đựng lợn đất đi về nhà rồi đi vào phòng ngủ của T. T mở túi ni lông ra, hai tay cầm con lợn đất lên đập xuống đất làm vỡ thì thấy bên trong có nhiều tiền với nhiều mệnh giá tiền khác nhau. T đếm được trong lợn đất có số tiền 49.300.000 đồng (Bốn mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng). Sau đó, T cất tiền vào trong rương tại phòng ngủ và nhặt các mảnh vỡ của lợn đất bỏ vào túi ni lông màu đen trên đưa đi vứt ở bãi rác. Sau đó, T dùng số tiền trên đi trả nợ, tiêu xài cá nhân và còn lại số tiền

14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Đến ngày 08/06/2022 Ngô Thị T nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến cơ quan công an đầu thú và giao nộp số tiền 14.500.000 đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Ngô Thị T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về việc xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2022, bị cáo Ngô Thị T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, xử phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, đúng quy định pháp luật. Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 01 con bị khuyết tật bẩm sinh; 01 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 15 – 18 tháng tù. Đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, không có căn cứ chấp nhận.

Tranh luận bào chữa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo bị cáo Ngô Thị T được gửi trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo là đúng quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng sơ hở của người bị hại, vào giữa tháng 5 năm 2022 tại nhà anh Nguyễn Cảnh H Tộc xóm 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, Ngô Thị T đã lén lút chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng của anh

Nguyễn Cảnh H; vào ngày 29/5/2022, cũng tại nhà anh Nguyễn Cảnh H, T lại có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 49.300.000 đồng của chị Hán Thị V. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 51.800.000 đồng. Hành vi lợi dụng sơ hở của người khác, lén lút chiếm đoạt tài sản 51.800.000 đồng là hành vi trộm cắp tài sản, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo Ngô Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo

[3.1] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến tài sản cá nhân mà pháp luật bảo vệ. Bị cáo Ngô Thị T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi xét xử sơ thẩm, tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá: Sau khi phạm tội bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường đầy đủ khắc phục hậu quả, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 02 năm tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên xét, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện có hai con đều đang nhỏ, một cháu dưới 36 tháng tuổi, 01 cháu bị khuyết tật bẩm sinh. Số tiền chiếm đoạt đã được khắc phục cũng như các tình tiết giảm nhẹ đã được đánh giá tại cấp sơ thẩm, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

Về nội dung kháng cáo xin hưởng án treo: Xét thấy, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ các quy định, hướng dẫn về áp dụng pháp luật. Bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] An phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Ngô Thị T được chấp nhận, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị cáo; Sửa

bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo; Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[2] Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Ngô Thị T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

[3]. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h, khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Ngô Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- CQĐT Công an h. Đ;
- CQ T.H.A hình sự h. Đ;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Cường